

BẢNG ĐÁNH GIÁ
Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích
trong cơ sở giáo dục Mầm non

(Căn cứ Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích
trong cơ sở giáo dục Mầm non)

(Nhà trường tự đánh giá)

Trường: MẦM NON 9

Địa chỉ: 86 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 9, Quận 3, TP.HCM

TT	Nội dung	Đạt/ Chưa đạt
I	TỔ CHỨC NHÀ TRƯỜNG	
1	Có ban chỉ đạo công tác y tế trường học.	Đạt
2	Có cán bộ y tế chuyên trách hoặc cán bộ, giáo viên kiêm nhiệm công tác y tế trường học.	Đạt
3	Các thành viên trong nhà trường được cung cấp những kiến thức về yếu tố nguy cơ và cách phòng, chống tai nạn, thương tích.	Đạt
4	Có kế hoạch xây dựng trường học an toàn.	Đạt
5	Có các quy định về việc phát hiện và xử lý khi xảy ra tai nạn thương tích.	Đạt
6	Có lồng ghép nội dung phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ.	Đạt
7	Có các khẩu hiệu, tranh, áp phích, tài liệu về phòng chống tai nạn thương tích.	Đạt
8	Có tủ thuốc và các dụng cụ sơ cứu ban đầu.	Đạt
9	Thường xuyên kiểm tra phát hiện và khắc phục các yếu tố có nguy cơ thương tích.	Đạt
10	Có hồ sơ, sổ sách ghi chép, giám sát lý do, cách phòng chống, xử lý khi tai nạn thương tích xảy ra.	Đạt
11	Số trẻ/ lớp theo quy định của Điều lệ trường mầm non.	Đạt
12	Đón, trả trẻ đúng giờ quy định, người đón trả phải là người có trách nhiệm để tránh hiện tượng trẻ bị thất lạc.	Đạt
II	CƠ SỞ VẬT CHẤT	
a/	Vị trí.	
13	Trường, lớp được đặt tại khu dân cư phù hợp với quy hoạch chung, thuận lợi cho trẻ em đến trường/lớp.	Đạt
14	Đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.	Đạt
15	Khuôn viên của cơ sở có tường bao ngăn cách với bên ngoài.	Đạt
16	Cổng trường phải chắc chắn, đóng, mở theo quy định.	Đạt
17	Ở vùng sông nước, trường, lớp có thuyền, phao cứu sinh.	Đạt
18	Không có hàng quà, bánh bán trong trường.	Đạt
19	Có biển báo giảm tốc độ ở đoạn đường gần cơ sở và có biện pháp chống ùn tắc giao thông vào giờ đón và trả trẻ.	Đạt
20	Cơ sở có số điện thoại của cơ quan y tế nơi gần nhất (hoặc bác sỹ nhi khoa).	Đạt

b/	Khối các phòng (phòng học, phòng ngủ, phòng chơi)	
21	Không bị đột nát, được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố, đảm bảo an toàn.	Đạt
22	Đảm bảo lối thoát hiểm khi có sự cố.	Đạt
23	Đảm bảo cho trẻ em khuyết tật thuận tiện khi sử dụng.	Đạt
24	Cửa sổ có chấn song chắc chắn và an toàn.	Đạt
25	Nền nhà (phòng) luôn khô ráo, không bị trơn trượt.	Đạt
26	Cầu thang phải có tay vịn, có cửa chắn ở đầu hoặc cuối cầu thang.	Đạt
27	Lan can có chấn song chắc chắn, đảm bảo kích thước quy định, trẻ không chui, trèo qua được.	Đạt
28	Các vật sắc nhọn (dao, kéo...) phải để ở nơi quy định và trẻ không với tới.	Đạt
29	Phích nước nóng được đặt ở nơi an toàn ngoài tầm với của trẻ.	Đạt
30	Đồ dùng chăm sóc, dạy trẻ được sắp xếp gọn gàng, an toàn cho trẻ.	Đạt
31	Hệ thống điện trong lớp học phải đảm bảo an toàn, Tất cả ổ cắm điện cố định và di động được đặt ở nơi trẻ không với tới.	Đạt
c/	Nhà bếp (phòng bếp)	
32	Những nơi có tổ chức ăn cho trẻ phải có bếp riêng, bếp đặt xa lớp mẫu giáo, nhóm trẻ.	Đạt
33	Bếp đun bằng than tổ ong không được gần phòng học, ngủ, chơi của trẻ.	Không có
34	Nhà bếp được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ.	Đạt
35	Quy trình chế biến, nấu nướng, chia ăn được sắp xếp theo nguyên tắc bếp ăn một chiều.	Đạt
36	Thực phẩm đảm bảo vệ sinh, rõ nguồn gốc, còn thời hạn sử dụng.	Đạt
37	Thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo quy định.	Đạt
38	Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	Đạt
39	Có đủ nước sạch sử dụng.	Đạt
40	Đảm bảo việc xử lí các chất thải đúng quy định.	Đạt
41	Nhân viên nấu ăn được tập huấn về an toàn vệ sinh thực phẩm và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.	Đạt
42	Trẻ em không được vào bếp.	Đạt
43	Có phương án, dụng cụ, phương tiện để xử lý khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.	Đạt
d/	Sân vườn	
44	Sân trường, bãi tập bằng phẳng, không trơn trượt, mát mẻ.	Đạt
45	Các cây cao, cây cổ thụ ở sân trường được chặt tỉa cành trước mùa mưa bão.	Đạt
46	Chậu hoa, cây cảnh được đặt ở vị trí an toàn, chắc chắn.	Đạt
47	Không trồng những cây có vỏ, lá, hoa chứa chất độc hại và mùi hôi thối.	Đạt
48	Đường đi lại bằng phẳng, khô ráo, thuận tiện.	Đạt
49	Lối đi ra suối, ao, hồ, hố sâu... phải có rào chắn.	Không có
e/	Công trình chứa nước, công trình vệ sinh	
50	Giếng nước, bể nước, chum, vại nước cần phải có nắp đậy chắc chắn, độ cao phải đảm bảo an toàn cho trẻ khi sử dụng.	Đạt
51	Công trình vệ sinh phù hợp với độ tuổi của trẻ (bậc lên, chỗ ngồi, tay vịn).	Đạt
52	Nền nhà vệ sinh luôn khô ráo, dễ cọ rửa.	Đạt
53	Công trình vệ sinh ở vị trí cô giáo quan sát được trẻ khi trẻ đi vệ sinh.	Đạt
f/	Phương tiện phục vụ, vật nuôi (nếu có)	
54	Không có những đồ chơi dễ gây ra tai nạn thương tích cho trẻ.	Đạt

55	Bàn, ghế chắc chắn, mặt bàn không được trời đỉnh, góc bàn nhọn.	Đạt
56	Giường, tủ, giá, kệ chắc chắn, kê xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện cho trẻ khi sử dụng.	Đạt
57	Đồ dùng, đồ chơi phù hợp với độ tuổi của trẻ.	Đạt
58	Đồ dùng, đồ chơi làm bằng chất liệu không gây độc hại cho trẻ.	Đạt
59	Đồ chơi ngoài trời phải thường xuyên được kiểm tra, tu sửa, bảo dưỡng.	Đạt
60	Đồ dùng chăm sóc dạy trẻ được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, hợp lý và an toàn cho trẻ khi sử dụng.	Đạt
61	Dụng cụ đựng hoá chất (các chất tẩy rửa..), các loại thuốc phải có nhãn rõ ràng để đúng nơi quy định. Chỉ sử dụng các chất tẩy rửa trong danh mục quy định của Nhà nước.	Đạt
62	Chó nuôi phải được tiêm phòng và được nhốt trong thời gian trẻ ở trường.	Không có nuôi chó
III	GIÁO VIÊN/ NGƯỜI TRÔNG TRẺ	
63	Có chuyên môn về công tác chăm sóc, nuôi, dạy trẻ.	Đạt
64	Được dự các lớp tập huấn về phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ.	Đạt
65	Luôn quan sát tới trẻ mọi lúc, mọi nơi, không làm việc riêng, không được bỏ lớp.	Đạt
66	Biết cách sơ cứu, cấp cứu khi tai nạn xảy ra.	Đạt
IV	QUAN HỆ GIỮA GIA ĐÌNH VÀ NHÀ TRƯỜNG	
67	Cha mẹ/người chăm sóc trẻ được tuyên truyền về phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ.	Đạt
68	Thường xuyên có sự trao đổi giữa nhà trường và gia đình của trẻ về tình hình sức khỏe của trẻ nói chung và việc phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ.	Đạt

Đánh giá:

- Mỗi tiêu chí được đánh giá “đạt” hoặc “chưa đạt”
- Tiêu chí bắt buộc (20 tiêu chí): 1, 2, 5, 6, 8, 9, 10, 13, 15, 16, 17, 19, 24, 28, 32, 34, 35, 36, 42, 48.

ĐẠT: ☒

CHƯA ĐẠT: ☐

Ngày 28 tháng 5 năm 2025

Hiệu trưởng
(đã ký)

Võ Thị Ngọc Phượng